

CÔNG TÁC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở BÌNH DƯƠNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ TÀI CHÍNH VI MÔ

Nguyễn Hồng Thu⁽¹⁾, Phạm Công Luận⁽¹⁾, Trần Thị Cẩm Vân⁽¹⁾

⁽¹⁾Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận 28/12/2016; Chấp nhận đăng 02/02/2017; Email: thunh@tdmu.edu.vn

Tóm tắt

Nghèo đói là một vấn đề xã hội mà hầu hết các quốc gia đang ngày càng phải đối mặt. Đẩy lùi căn bệnh đói nghèo là một trong những mục tiêu quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của hầu hết các quốc gia. Tài chính vi mô được xem là công cụ đắc lực giảm đói nghèo. Thành công của hoạt động tài chính vi mô bắt nguồn từ mô hình ngân hàng Gramen tại Bangladesh đã được nhân rộng và phát triển ở hầu hết các nước trên thế giới. Bài viết này nhằm khái quát công tác xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Bình Dương dưới góc độ hoạt động của tài chính vi mô. Bài viết cũng đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng cường và phát huy hoạt động này trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

Từ khóa: tài chính vi mô, xóa đói giảm nghèo, Bình Dương

Abstract

HUNGER ERADICATION AND POVERTY REDUCTION WORK IN BINH DUONG AS VIEWED FROM THE MICRO-FINANCIAL PERSPECTIVE

Hunger and poverty is a social problem that most countries are increasingly facing. Repelling the disease of hunger and poverty is one of the most important goals in most countries' socio-economic development policies. Microfinance is considered as a powerful tool for reducing hunger and poverty. The success of microfinance originating from the Gramen Bank model in Bangladesh has been replicated and developed in most countries around the world. This article aims to generalize the hunger eradication and poverty reduction in Binh Duong Province from the perspective of micro-financial operation. The article also provides recommendations to strengthen and promote this activity in the province in the coming time.

1. Đặt vấn đề

Nghèo đói là vấn đề thách thức mà hầu hết các quốc gia đang ngày càng phải đối mặt. Trong số các giải pháp để chống lại nghèo đói thì các chương trình tài chính vi mô được xem là một công cụ cho xóa đói giảm nghèo. Tài chính vi mô hỗ trợ đắc lực trong công tác giảm nghèo: cải thiện thu nhập, nâng cao mức sống cho người nghèo. Tài chính vi mô cung cấp cho người nghèo các khoản vay nhỏ, giúp người nghèo có nguồn vốn để tăng gia sản xuất mở rộng hoạt động kinh doanh và ổn định cuộc sống gia đình. Tài chính vi mô với ưu điểm nổi bật là các khoản vay linh hoạt, đơn giản hóa các thủ tục rườm rà khắc phục các rào cản pháp lý của các tổ chức tài chính khác mà người nghèo không thể tiếp cận được (Khandker, Shahidur R, 1998).

Người nghèo không có tài sản bảo đảm, hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng truy cập thông tin kinh tế xã hội (Dadson A. Vitor và ctg, 2012). Họ thường sản xuất theo thói quen, kinh nghiệm, thiếu các kỹ năng và kiến thức về chuyên môn ngành nghề sản xuất hay các phương thức kinh doanh đạt hiệu quả, các đối tượng sản xuất kinh doanh thường hay bị thay đổi. Xuất phát từ đặc trưng của tài chính vi mô, đối tượng cho vay, mục đích vay và cách thức cho vay, các tổ chức tài chính cung cấp các dịch vụ tài chính vi mô hoạt động như một tổ chức tài chính vi mô và được phân loại bao gồm hệ thống các Quỹ Tín dụng Nhân dân, các Ngân hàng Chính sách Xã hội, các tổ chức xã hội (NGO) tại các địa phương. Bài viết này nhằm cung cấp khái quát công tác giảm nghèo ở Bình Dương dưới góc độ hoạt động của tài chính vi mô với công tác xóa đói giảm nghèo của địa phương trong thời gian qua nhằm hoàn thiện hoạt động này trong giai đoạn mới.

2. Công tác giảm nghèo ở Bình Dương

Tại tỉnh Bình Dương, thực hiện chủ trương của tỉnh về công tác xóa đói giảm nghèo bền vững đến năm 2020 là một trong những chiến lược quan trọng của địa phương. Theo số liệu báo cáo của Sở Lao động Thương binh Xã hội (2015), trên địa bàn tỉnh có khoảng gần 2000 hộ nghèo và hơn 3000 hộ cận nghèo, mức chuẩn nghèo từ năm 2011-2015 tại địa phương đã có hai lần điều chỉnh quy định về mức chuẩn nghèo và cao gấp 2 lần mức chuẩn nghèo của Trung Ương ban hành. Với mức chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 của Trung Ương là 400 ngàn đồng/tháng ở khu vực nông thôn thì ở Bình Dương chuẩn nghèo là 1 triệu đồng/tháng. Đối với khu vực thành thị quy định mức chuẩn nghèo của Trung Ương là 500 ngàn đồng/tháng thì tại Bình Dương chuẩn nghèo quy định 1,1 triệu đồng/tháng (bảng 1). Giai đoạn 2011 – 2015, toàn tỉnh đã có 11.383 hộ thoát nghèo, bình quân mỗi năm giảm 1% hộ nghèo.

Bảng 1. So sánh mức chuẩn nghèo Trung Ương và địa phương từ 1997-2015 (đơn vị tính: đồng)

Stt	Năm, giai đoạn	Chuẩn nghèo TU'		Chuẩn nghèo của địa phương		Chênh lệch giữa chuẩn nghèo TU' và địa phương (lần)
		Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	
1	1997	70,000	90,000	70,000	90,000	
2	1998-2000	100,000	135,000	100,000	135,000	
3	2001-2003	150,000	180,000	150,000	180,000	
4	2004-2005	150,000	180,000	200,000	250,000	1.3
5	2006-2008	200,000	260,000	400,000	500,000	1.9
6	2009-2010	200,000	260,000	600,000	780,000	3
7	2011-2013	400,000	500,000	800,000	1,000,000	2
8	2014-2015	400,000	500,000	1,000,000	1,100,000	2

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam thuộc khu vực Miền Đông Nam Bộ với diện tích hơn 2.718,5 km² và dân số 1.802.500 người (Tổng cục Thống kê, 2014). Mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân 5 năm qua đạt 13% nền kinh tế của tỉnh từng bước tập trung đẩy mạnh theo hướng công nghiệp và dịch vụ. Cũng như các địa phương khác trong cả nước, là một tỉnh năng động giàu tiềm năng về công nghiệp, song vẫn tồn tại nhiều vấn đề xã hội đi kèm cần phải giải quyết. Trong đó với các chiến lược đẩy mạnh phát triển kinh tế, thực hiện tốt phương hướng các mục tiêu để trở thành thành phố trực thuộc Trung Ương đến năm 2020. Theo

đó, công tác giảm nghèo đã của tỉnh ngày càng được quan tâm, từ đầu năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo chiếm 1,12% thì đến cuối năm 2015 số hộ nghèo còn 0,1% và số hộ đã thoát nghèo là 1.327 hộ.

Bảng 2. Thống kê tỷ lệ hộ thoát nghèo qua các năm (ĐVT: tỷ đồng, %)

Năm	Nợ xấu		Tỷ lệ hộ thoát nghèo
	Số tiền	Tỷ lệ nợ xấu	
2010	2,285	0.31%	16%
2011	2,035	0.25%	16%
2012	3,089	0.35%	15%
2013	3,623	0.39%	17%
2014	4,000	0.38%	14%
2015	5,412	0.49%	13%

3. Hoạt động tài chính vi mô với công tác giảm nghèo ở Bình Dương

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của chính quyền địa phương tại Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định về những giải pháp chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp và dịch vụ (UBND tỉnh Bình Dương, 2012). Tiếp tục thực hiện chủ trương chính sách giảm nghèo với sự hỗ trợ tích cực của các tổ chức tài chính nhằm tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nguồn vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thu nhập và nâng cao mức sống. Theo đó, công tác hỗ trợ người nghèo nhanh chóng được triển khai từ các tổ chức tài chính trong tỉnh. Theo báo cáo NHCSXH (2015), Ngân hàng tập trung hướng đến đối tượng khách hàng là người nghèo, cận nghèo, người có thu nhập thấp hoặc các đối tượng thuộc diện chính sách của địa phương. Đến nay có khoảng hơn 70 ngàn hộ nghèo được tiếp cận nguồn vốn vay và được duy trì và tăng trưởng bình quân hàng năm 14,68%. So với năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo được tiếp cận nguồn vốn vay chiếm 43% thì đến cuối năm 2015 tỷ lệ này tăng lên 90%. Việc huy động nguồn vốn tại ngân hàng được cung cấp bởi ngân sách của Trung Ương và địa phương, nguồn vốn của ngân hàng đến 30/6/2015 với hơn 1.1 tỷ đồng đã hỗ trợ hơn 4 ngàn lao động có việc làm giải quyết các chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; công trình vệ sinh nước sạch... đáp ứng nhu cầu phục vụ đời sống của người dân nghèo trên địa bàn tỉnh.

Bảng 3. Tình hình vay vốn và dư nợ từ năm 2010-2014 (Đvt: triệu đồng)

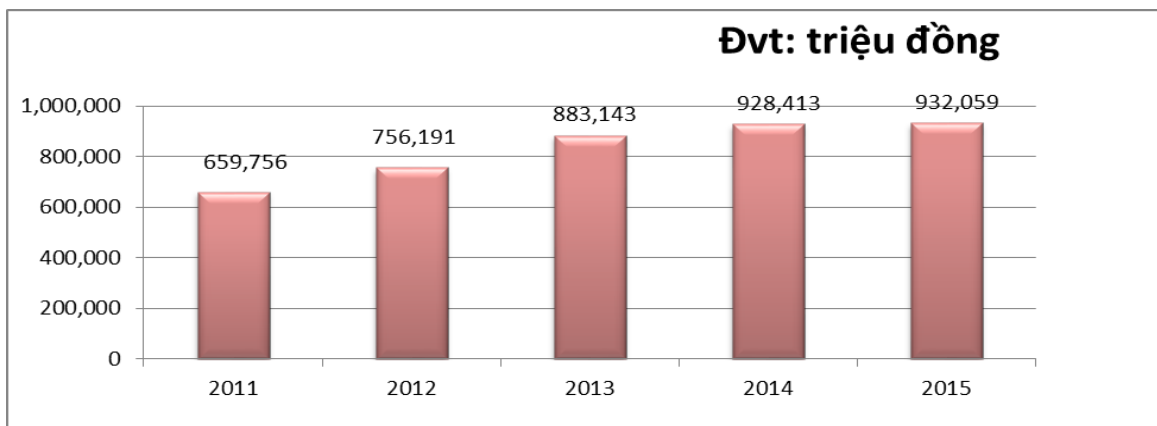
Năm	Doanh số cho vay	Số hộ cho vay	Dư nợ vay	Số hộ thoát nghèo
2010	261,861	21,450	741,953	2,080
2011	253,851	21,446	818,298	3,326
2012	268,155	22,891	893,885	2,227
2013	267,193	20,030	930,962	1,762
2014	357,061	23,948	1,050,198	1,956

Đối với hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) với 10 đơn vị hoạt động trên 44 xã, phường với 55.156 thành viên tham gia; tổng nguồn vốn hoạt động đạt 1.589 tỷ đồng; dư nợ cho vay 894 tỷ đồng và tỷ lệ nợ xấu nằm trong giới hạn cho phép. Hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động; bám sát tôn chỉ tương trợ giữa các thành viên; đồng thời thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ và cải thiện

đời sống, góp phần hạn chế việc cho vay nặng lãi và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại các địa phương. Một trong những hoạt động tài chính tại các QTDND là hoạt động cho vay tín chấp được bảo lãnh bởi các Hội đoàn thể tại địa phương, trong đó tỷ trọng dư nợ đối với hoạt động cho vay tín chấp chiếm tỷ lệ trung bình 20%/tổng dư nợ tại hệ thống các quỹ trên địa bàn tỉnh. Hình thức này phát triển nhưng chưa đồng đều tại các QTDND, công tác phối kết hợp trong việc giám sát mục đích vay vốn của một số đối tượng khách hàng. Dẫn đến hoạt động này chưa phát triển mạnh mẽ và đồng bộ tại một số các đơn vị.

Hoạt động tài chính vì mô tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (2015): Hội Liên hiệp phụ nữ (HLHPN) tỉnh Bình Dương trực thuộc Trung ương Hội phụ nữ Việt Nam. Thời gian qua, nhiều mô hình đã được thành lập và duy trì từ lâu như: CLB “Gia đình hạnh phúc” CLB phòng chống tệ nạn xã hội, CLB phòng chống ma túy từ trong gia đình, CLB phòng chống mại dâm, CLB phòng chống tội phạm, CLB đồng cảm, tổ/nhóm “Vận động người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội. Một trong những phong trào được các cấp Hội duy trì và ngày càng phát huy hiệu quả là chương trình “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”. Đặc biệt mô hình tổ tiết kiệm tín dụng và xoay vòng vốn, chị em giúp nhau không tính lãi phát huy hiệu quả, với dòng vốn ban đầu chị em phụ nữ giúp nhau tiếp cận đồng vốn, cải thiện và trang trải cuộc sống gia đình, tạo lập hoạt động kinh doanh buôn bán nhỏ. Tuy đồng vốn vay không đáng kể nhưng đã góp phần đẩy lùi việc cho vay nóng, vay nặng lãi, phường hội tại các địa phương, nhất là đối với chị em phụ nữ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tập trung làm ăn, cải thiện cuộc sống gia đình. Mô hình này cần được nhân rộng và phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong các chi hội tại các địa phương.

Biểu đồ 1. Tình hình dư nợ của hệ thống QTDND



Bảng 4. Tổng hợp tình hình cho vay vốn của HLHPN tỉnh 2010-2015 (ĐVT: triệu đồng)

Chương trình hoạt động	2010	2011	2012	2013	2014	6/2015
Giúp nhau không tính lãi						
Số chị được vay	15,241	18,358	20,031	11,599	18,102	8,509
Số tiền	26,078	21,189	19,450	15,250	15,565	9,301
Vay tín chấp						
Số hộ	7,132	5,015	6,078	6,162	13,815	3,623
Dư nợ	322,500	50,766	66,929	72,237	118,565	59,729

Phụ nữ nghèo						
Số phụ nữ vay	2,905	2,678	2,778	2,901	2,648	1,117
Dư nợ cho vay	2,540,950	4,044	4,625.10	5,202	5,200	2,927
Vốn phi chính phủ						
Số chị vay vốn	455	758	632	681	395	803
Số tiền	957,500	1,360	1,402	1,409	1,540	5,855

Hoạt động tài chính vi mô tại Quỹ hỗ trợ nông dân (2015): Với mục đích hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ hội viên nông dân xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nhằm xóa đói giảm nghèo; nâng cao quy mô sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, tạo việc làm, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng vùng để tạo sản phẩm hàng hóa dịch vụ đạt chất lượng cao. Hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân (QHTND) với nguồn vốn được hình thành từ công tác vận động cá nhân và các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa phương tự nguyện, ủng hộ hoặc cho mượn không tính lãi. Hằng năm, số hộ được vay vốn tăng lên đáng kể và tình hình dư nợ của Quỹ chiếm tỷ trọng ngày càng tăng.

Bảng 5. Hoạt động vay vốn tại QHTND tỉnh Bình Dương (ĐVT: triệu đồng)

Nguồn vốn cho vay	Dư nợ năm 2012		Dư nợ năm 2013		Dư nợ năm 2014	
	Số hộ vay	Số tiền	Số hộ vay	Số tiền	Số hộ vay	Số tiền
NVTWH	232	4,800,000	263	5,345,000	267	7,600,000
NVtỉnh	934	10,670,000	1,306	25,160,000	2,181	51,040,000
NVhuyện	129	1,489,500	134	1,709,400	144	2,029,900
NV xã	1,504	5,032,472	1,426	5,926,102	1,332	7,039,285
Cộng	2,799	21,991,972	3,129	38,140,502	3,924	67,709,185

Hoạt động tài chính vi mô tại Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP): Tại Bình Dương Quỹ CEP có hai văn phòng hoạt động đóng tại địa bàn Thuận An và thành phố Thủ Dầu Một. Tính đến tháng 9/2015 với tổng số 15.211 thành viên tham gia vay vốn, số thành viên tham gia tiết kiệm 11.938 thành viên. Tổng dư nợ đến ngày 30/9/2015 hơn 136 tỷ đồng và dư nợ tiết kiệm hơn 40 tỷ đồng. Lãi suất cho vay phù hợp với tình hình kinh tế xã hội: đối với cán bộ viên chức trong các đơn vị hành chính sự nghiệp có giới thiệu của Công đoàn cơ sở sẽ được cho vay với thời hạn 36 tháng lãi suất 0.7%/tháng. Đối với người lao động cho vay theo nhóm cụm có sự xác định của Ban điều hành khu phố cho vay với thời hạn 36 tháng và lãi suất cho vay 0.9%/tháng. Đối với khoản tiết kiệm bắt buộc 1% trên mức vay nhằm khuyến khích người lao động tham gia tiết kiệm đến khi hết thời hạn vay sẽ được rút khoản tiết kiệm trên hoặc có thể được rút 50% trên khoản tiết kiệm được khi gia đình có khoản cần khẩn cấp. Lãi tiết kiệm được hưởng với mức lãi suất 0.25%/tháng/khoản tiết kiệm được. Hoạt động của Quỹ CEP mang lại hiệu quả cho công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động và tạo dựng kinh tế cho các hộ gia đình công nhân, người lao động có thu nhập thấp tại địa phương. Tuy nhiên cho đến nay, hoạt động này vẫn chưa được cấp phép chuyển đổi hình

thức hoạt động tài chính vi mô chính thức tại Bình Dương và đang trong giai đoạn hoàn tất hồ sơ xin cấp phép chuyển đổi.

Bảng 6. Tình hình hoạt động của Quỹ CEP tại Bình Dương (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	CN Thuận An	CN Thủ Dầu Một	Tổng
Số thành viên đang vay	8,655	6,556	15,211
Số thành viên thực hiện tiết kiệm	6,982	4,956	11,938
Tổng dư nợ cho vay	72,994,514,604	63,406,120,340	136,400,634,944
Tổng dư nợ tiết kiệm	26,516,398,569	13,982,969,105	40,499,367,674

Qua các hoạt động tài chính vi mô của các tổ chức tài chính trên địa bàn tỉnh đã cho thấy có sự đóng góp tích cực của tài chính vi mô với công tác giảm nghèo. Theo số liệu tổng hợp của Sở Lao động và Thương binh Xã hội tỉnh (2015), nhìn chung hộ nghèo đến nay đã giảm đáng kể, thể hiện thành tựu và các chính sách quyết liệt của địa phương đối với công tác xóa đói giảm nghèo, góp phần nâng cao mức sống và phát triển kinh tế cho người lao động và các hộ chính sách nghèo trên địa bàn tỉnh (bảng 6).

Bảng 7. Thống kê số liệu hộ nghèo và thoát nghèo giai đoạn 2014-2015

Địa bàn	Hộ đầu năm 2015		Cuối năm 2015		Số hộ thoát nghèo năm 2015
	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	
TP Thủ Dầu Một	759	1,13	471	0,7	288
Thị xã Thuận An	835	2,09	371	0,85	464
Thị xã Dĩ An	180	0,41	135	0,30	45
Thị xã Tân Uyên	102	0,44			
Bắc Tân Uyên	73	0,58	11	0,09	62
Huyện Phú Giáo	367	1,68	198	0,91	169
Thị xã Bến Cát	230	0,90	181	0,73	49
Huyện Bàu Bàng	197	1,24	121	0,8	76
Huyện Dầu Tiếng	454	1,47	280	0,9	174
Cộng	3.197	1,12	1.768		1.327

4. Một số khuyến nghị về chính sách

Tài chính vi mô hỗ trợ đắc lực trong chiến lược giảm nghèo, là một giải pháp hữu hiệu đẩy lùi căn bệnh đói nghèo và rút ngắn khoảng cách phân hóa giàu nghèo trong xã hội. Để thực hiện tốt các hoạt động tài chính vi mô, hướng đến thực hiện chính sách giảm nghèo có hiệu quả và bền vững cần thiết tập trung một số vấn đề sau:

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động tài chính vi mô trong các tổ chức tài chính, các Hội đoàn thể tại địa phương. Cung cấp nhiều các dịch vụ phù hợp với người lao động nghèo, hộ gia đình nghèo. Tạo điều kiện cho hộ gia đình có nhiều cơ hội tiếp cận các dịch vụ của tài chính vi mô, giúp họ có nguồn vốn để mở rộng kinh doanh sản xuất, góp phần cải thiện mức sống cho gia đình.

- Giám sát công tác vay vốn, khuyến khích hộ gia đình thực hiện nguồn vốn vay có hiệu quả. Giám sát công tác thu hồi nợ vay và cần thiết cần có một định chế cho hoạt động thu nguồn vốn vay tại các tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Đẩy mạnh công tác huy động nguồn vốn từ các thành viên trong nhóm vay, các tổ chức, hội đoàn thể nhằm tạo nguồn vốn linh hoạt và dồi dào, đáp ứng nhu cầu của các đối tượng

khách hàng khác nhau. Cần thực hiện linh hoạt các khoản vay, các hình thức trả nợ và mở rộng các danh mục cho vay của các đối tượng khách hàng có nhu cầu.

- Chính quyền địa phương cần quan tâm tạo điều kiện cho các đơn vị hoạt động tài chính vi mô phát triển, hỗ trợ nguồn vốn ban đầu cho các đơn vị hoạt động; tạo cơ chế hành lang pháp lý phù hợp để các hoạt động tài chính vi mô có hiệu quả và an toàn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] CGAP (2006), *Performance and Transparency: A Survey of Microfinance Institutions in south asia*, Microfinance Information Exchange, Inc, The World Bank, Washington DC.
- [2] Dadson Awunyo – Vitor và ctg (2012), *Women Participation in Microcredit and its Impact on income: A study of small – scale businesses in the central Region of Ghana*, American Journal of Experimental Agriculture 2 (3): 502 – 515, 2012.
- [3] Khandker, Shahidur R, (1998), *Fighting Poverty with Microcredit – Experience in Bangladesh*, World Bank, Washington, D.C.: Oxford University Press.
- [4] Mavhungu Abel Mafukata, Grace Kanchea, Willie Dhlandhara (2014), *Factors Influencing Poverty Alleviation amongst Microfinance Adopting Households in Zambia*, International Journal of Research in Business and Social Science, Vol.3 No 2, 2014.
- [5] Mohanan Sankaran (2005), *Micro credit in India: an overview*, World Review of Entrepreneurship, Management and Sust. Development, Vol.1, No. 1, 2005.
- [6] Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2014), *Niên giám thống kê năm 2014*.
- [7] Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bình Dương (2015), *Báo cáo tình hình hoạt động năm 2014-2015*.
- [8] Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Bình Dương (2015), *Tổng kết tình hình hoạt động từ năm 2011-2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 -2020*.
- [9] UBND tỉnh Bình Dương (2010), Quyết định số 49/2010/QĐ-UBND ngày 22/12/2010 về việc ban hành quy định chuẩn nghèo của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011-2015.
- [10] UBND tỉnh Bình Dương (2012), Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định về những giải pháp chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng công nghiệp và dịch vụ.
- [11] UBND tỉnh Bình Dương (2013), Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND về việc quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và bảo lưu đối với hộ thoát nghèo của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2014-2015.
- [12] Quỹ Hỗ trợ Nông dân tỉnh Bình Dương (2014), *Báo cáo tình hình hoạt động năm 2014 và phương hướng hoạt động năm 2015*.
- [13] Thủ tướng Chính phủ (2015), Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ban hành ngày 19/11/2015 của Thủ tướng chính phủ quy định Về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020
- [14] Võ Thị Hoàng Nhi và Nguyễn Trung Thành (2015), *Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tạo nguồn của các tổ chức hoạt động tài chính vi mô tại Việt Nam*, Thị trường Tài chính Tiền tệ, số 14(431), tháng 7/2015.